TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 08/2018/HNGĐ-PT
Ngày 08-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Mai
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Huỳnh
Ông Nguyễn Văn Tài

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2018/TLPT-HNGĐ ngày 17/4/2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 45/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 103/9/6, ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn C: Ông Nguyễn Văn N – Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Bích H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 103/9/6, ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày*: Ông và bà Vũ Thị Bích H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Hiện tại, ông và bà H không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, ông quyết định ly hôn với bà Vũ Thị Bích H.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/6/2010 và Nguyễn Hồng Chung H, sinh ngày 15/8/2013. Hiện tại, hai con chung đang sống cùng bà H. Nếu được ly hôn với bà H, ông xin được quyền nuôi hai con chung Nguyễn Văn H và Nguyễn Hồng Chung H, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Vũ Thị Bích H trình bày:* Bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn C về thời gian sống chung, kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Với yêu cầu xin ly hôn của ông C, bà đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/6/2010 và Nguyễn Hồng Chung H, sinh ngày 15/8/2013. Hiện tại, hai cháu đang sống cùng bà. Cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/6/2010, đã trên 07 tuổi, bà tôn trọng quyền quyết định của con. Bà xin được quyền nuôi con chung Nguyễn Hồng Chung H, sinh ngày 15/8/2013. Nếu bà được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn H và Nguyễn Hồng Chung H, bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 45/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C đối với bị đơn bà Vũ Thị Bích H về việc "Tranh chấp ly hôn".

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C đối với bị đơn bà Vũ Thị Bích H về con chung.

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị Bích H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Vũ Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/6/2010 và Nguyễn Hồng Chung H, sinh ngày 15/8/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị Bích H không yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/11/2017 nguyên đơn ông Nguyễn Văn C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về con chung. Ông C yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao con chung là cháu Nguyễn Hồng Chung H, sinh ngày 15/8/2013 cho ông nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng và giao con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/6/2000 cho bà Vũ Thị Bích H nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – Luật sư Nguyễn Văn N trình bày: Về thời gian chăm sóc con và thu nhập thì nguyên đơn có điều kiện hơn bị đơn. Nguyên đơn đi làm trong giờ hành chính, thu nhập 12.000.000 đồng/tháng, có nhà riêng nên cuộc sống ổn định. Con chung của nguyên đơn và bị đơn là con trai nên ở với cha sẽ hợp lý hơn. Theo tập quán của người Việt Nam thì việc ông bà chăm sóc cháu là chuyện bình thường. Do đó, việc ông C đón mẹ ruột lên chăm sóc con là muốn tốt cho con. Về tính cách thì nguyên đơn điềm tĩnh hơn bị đơn nên sẽ dạy dỗ con tốt hơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Hồng Chung H cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng : Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung : Nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được về việc nuôi con, đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Tại đơn đề nghị (bút lục 59) cháu Nguyễn Văn H có nguyện vọng được chung sống với mẹ. Đối với cháu Nguyễn Hồng Chung H, sinh ngày 15/8/2013 còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ và để không ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Hồng Chung H cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với yêu cầu,

điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà H. Nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, ông C đưa ra yêu cầu nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông C, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử công nhận ông C và bà H thuận tình ly hôn; giao 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/6/2010 và Nguyễn Hồng Chung H, sinh ngày 15/8/2013 cho bà H nuôi dưỡng. Ông C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về con chung: Yêu cầu xem xét giao con chung là cháu Nguyễn Hồng Chung H, sinh ngày 15/8/2013 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ hôn nhân, tài sản và nợ chung: Các đương sự không kháng cáo, Viện Kiểm sát nhân dân không kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xét xử trong phạm vi nội dung bị kháng cáo. Các nội dung không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông C thấy rằng: Với tư cách làm cha, làm mẹ muốn được quyền nuôi con để yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ con nên người là yêu cầu chính đáng vì theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Tuy nhiên, việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi của người con, phải bảo đảm cho con có điều kiện tốt nhất để phát triển về thể chất, tinh thần và nhân cách. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H thừa nhận khi chưa phát sinh mâu thuẫn giữa 2 vợ chồng, cháu Nguyễn Hồng Chung H, sinh ngày 15/8/2013 có một thời gian ngắn sống chung với bà nội khi vợ chồng mới xuống Thành phố Hồ Chí Minh sống, vài tháng sau khi ổn định thì vợ chồng bà có rước cháu Nguyễn Hồng Chung H về Thành phố Hồ Chí Minh sống chung cho đến trước khi ly thân với ông C. Hiện nay cháu Nguyễn Hồng Chung H và cháu H do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, vẫn được đi học ổn định, bình thường và phát triển thể chất, tinh thần rất tốt. Xét về điều kiện, hoàn cảnh của hai bên, tại Biên bản làm việc ngày 02/5/2018, ông C xác định ông có hộ khẩu thường trú ở P nhưng đi làm tài xế ở Công ty cấp thoát nước môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập của ông khoảng 12.000.000 đồng /tháng, hiện nay ông đang ở tạm trú ở nhà người thân tại Thành phố Hồ Chí Minh để thuận tiện cho công việc, nếu được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng Chung H, ông sẽ rước mẹ ruột ông lên để chăm sóc cháu Nguyễn Hồng Chung H. Về phía bà H, hiện tại bà H đã có nhà riêng ở Lâm Đồng, có thu nhập từ việc đi làm cho cửa hàng vật liệu xây dựng và bán hàng qua mạng và trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con, cho con

đi học tại Lâm Đồng, hiện bà H tự chủ được nguồn thu nhập nên đảm bảo điều kiện vật chất nuôi con. Xét, ông C mặc dù có thu nhập ổn định nhưng không thuận lợi về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nếu được quyền nuôi một con là Nguyễn Hồng Chung H thì nhờ mẹ lên chăm sóc hộ. Như vậy, so sánh về điều kiện, hoàn cảnh giữa ông C và bà H thì bà H có điều kiện trực tiếp chăm sóc con hơn ông C. Mặt khác, cháu Nguyễn Hồng Chung H sinh ngày 15/8/2013 đến nay chưa được 05 tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ, đồng thời tuổi của cháu Nguyễn Hồng Chung H và cháu H cách nhau không nhiều (cách nhau 03 tuổi) do đó việc để hai cháu sống cùng nhau là cần thiết, vừa để các cháu phát triển bình thường về tinh thần, không bị xáo trộn về mặt tâm lý, vừa tạo điều kiện để các cháu bồi đắp tình cảm anh em. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét điều kiện, hoàn cảnh, khả năng của các bên cũng như nguyện vọng, nhu cầu về mặt vật chất, tinh thần của các con, giao cháu Nguyễn Hồng Chung H và cháu Nguyễn Hồng Chung H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Ngoài ra, trong đơn kháng cáo ông C còn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không có hỏi ý kiến của cháu H theo cha hay theo mẹ, nhưng trong nội dung yêu cầu kháng cáo ông thống nhất giao bà H có quyền nuôi cháu H và Tòa án cấp phúc thẩm cũng đã triệu tập cháu H để hỏi nguyện vọng của cháu muốn sống C với ai, cháu H xác định muốn sống chung với mẹ, do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm giao cháu H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự. Mặt khác, trong đơn kháng cáo ông C còn cho rằng bà H dẫn 02 con về Lâm Đồng xa xôi nên ông C không thể thăm nom con được, làm cản trở quyền thăm nom con của ông. Tuy nhiên, ông C không có chứng cứ chứng minh bà H cản trở quyền thăm nom con, đồng thời việc thăm nom con xuất phát từ tình thương của cha đối với các con và cũng là nghĩa vụ của cha đối với các con, do đó ông C cho rằng khoảng cách xa xôi đã cản trở việc thăm nom con của ông là không có cơ sở. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông C.

[4] Ông C kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu.

[6] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không có cơ sở chấp nhận.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 45/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương về phần con chung.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008321 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND huyện P;
- UBND xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Mai